

Bản án số: 80/2021/HS-PT

Ngày: 31 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Minh T, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Minh T, sinh năm 1981, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: T3 xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Ngọc L; có vợ Nguyễn Thị Hải Y (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Hoài Duy T2, thuộc Văn phòng Luật sư Hồng A – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

- Bị hại: Ông Mã Khắc P, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1964, (mẹ bị hại). (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Minh T3, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 7B/1/2, đường I, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3 là bà: Bà Ngô Thị Ngọc P, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1981 (có mặt).

3. Cháu Mã Trúc L, sinh ngày 25/6/2007.

4. Cháu Mã Trung H, sinh ngày 16/02/2015.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L và H là: Bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1981 (mẹ ruột hai cháu) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/6/2020, Ngô Minh T có giấy phép lái xe điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-53380 theo hướng từ bến phà Thạnh Thới đi bến phà H, khi đến đoạn đường số 6 thuộc tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố H, Ngô Minh T vượt hai xe máy đang chạy cùng chiều lấn sang phần đường bên trái làm cho ông Mã Khắc P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68H1-09542 chạy theo hướng ngược lại va chạm bao rác bên lề đường ông P ngã văng ra đường bị bánh sau xe ô tô tải cán vào đầu tử vong tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc đường số 6, tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, đoạn đường rộng 7,5m, mặt đường được trải nhựa, bên phần đường lề phải nhựa bị bong tróc. Chọn lề đường bên phải hướng từ cầu T đi bến phà H làm lề chuẩn, chọn cột điện 20/6 nằm bên lề trái hướng từ cầu T đi bến phà H làm vật chuẩn.

Vị trí tử thi Mã Khắc P nằm trên phần đường lề trái, đầu tử thi quay ra đường hướng qua lề phải, chân quay vào lề trái. Từ vị trí đầu tử thi lần lượt đo vào lề chuẩn và vật chuẩn là 5,7m và 8,8m, đầu tử thi đo vào trục bánh sau xe máy 68H1-09542 là 1,7m, đầu tử thi đo vào cầu sau bánh xe ngoài bên trái của xe tải 51C-53380 là 4,6m.

Dấu vết lốp xe phanh trên mặt đường lề phải, kích thước chiều dài vết phanh là 2,68m, chỗ rộng nhất và hẹp nhất của vết phanh có kích thước lần lượt là 0,5m và 0,3m, đầu và cuối vết phanh lần lượt đo vào lề chuẩn là 3,5m và 3,8m, đầu và cuối vết phanh lần lượt đo vào vật chuẩn là 10,1m và 11,7m, cuối vết phanh đo vào cầu sau bên phải xe tải 51C-53380 là 2,2m.

Điện thoại di động Oppo màu xanh nằm trên phần đường lề trái, từ vị trí điện thoại đo vào lề phải là 5m, từ vị trí điện thoại đo vào vật chuẩn là 9,7m.

Dấu vết cày trên mặt đường dài 0,9m nằm dưới trục bánh xe sau xe máy 68H1-09542 đầu và cuối vết cày lần lượt đo vào lề chuẩn là 6,5m và 6,7m, đầu và cuối vết cày lần lượt đo vào vật chuẩn là 8,3m và 9,2m.

Xe gắn máy Honda Future Fi màu đen, biển kiểm soát 68H1-09542 nằm ngã sang phải đầu xe quay vào lề trái, đuôi xe quay ra đường. Trục bánh xe trước và sau lần lượt đo vào lề chuẩn là 6,8m và 7,8m, trục bánh xe trước và sau lần lượt đo vào vật chuẩn là 7,4m và 9,2m, từ góc chân trước xe máy đo đến cầu sau bánh xe ngoài bên trái xe tải 51C-53380 là 4,4m.

Xe tải 51C-53380 có đầu xe quay về hướng bến phà H, đuôi xe quay về hướng cầu T. Từ vị trí cầu trước, cầu giữa, cầu sau bánh xe ngoài bên phải lần lượt đo vào lề chuẩn là 3,25m, 3,55m và 3,65m. Từ vị trí cầu trước, cầu giữa, cầu sau bánh xe ngoài bên trái lần lượt đo vào lề chuẩn là 5,6m, 5,8m và 5,9m. Từ vị trí cầu trước, cầu giữa, cầu sau bánh xe ngoài bên trái lần lượt đo vào vật chuẩn là 19,1m, 15,5m và 12,4m.

Vỏ bao thức ăn chăn nuôi màu trắng nằm dưới xe máy 68H1-09542, đầu vỏ bao được buộc lại bằng dây bẹ màu xanh lá, mặt sau vỏ bao thức ăn nằm ngửa lên trời để lộ phần thân sau vỏ bao bị rách một đoạn 0,3m lộ phần rác thải sinh hoạt bên trong vỏ bao, từ vị trí trung tâm vỏ bao thức ăn đo vào lề chuẩn, vật chuẩn và cầu sau bên trái bánh ngoài xe tải 51C-53380 lần lượt là 6,7m, 7,5m và 4,47m.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-53380 ghi nhận: Xe có chiều dài 11m30, chiều rộng 2m50, chiều cao 3m63, đầu xe không ghi nhận dấu vết gì, cảng xe bên trái dài 4m25, rộng 34cm kéo dài từ đầu thùng xe tới bánh trước cầu giữa 30cm, tại cảng cầu giữa ghi nhận nhiều vết bùn. Tại bánh cầu giữa má bánh bên ngoài ghi nhận nhiều dấu vết mô kích thước 40x20cm, cũng tại vị trí má bánh dính mô, phía bên trong mặt ma sát với mặt đường ghi nhận dấu vết mô tử thi kích thước 10x3cm. Khung chắn bùn dài 2m9 tại khung chắn bùn cầu giữa phía bên trong ghi nhận nhiều dấu vết mô nằm rải rác xung quanh phía trong cầu giữa khung chắn bùn. Bánh cầu sau má ngoài vỏ bánh trong cầu sau ghi nhận dấu màu đỏ sẫm nghi là máu kích thước 29x11cm. Má trong vỏ bánh ngoài cầu sau ghi nhận dấu vết màu đỏ sẫm nghi là máu kích thước 12x8cm. Má ngoài bánh ngoài cầu sau ghi nhận nhiều dấu vết màu đỏ nghi là máu có đuôi giọt hướng về sau từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước 50x13cm. Miếng nhựa chắn bùn sau ghi nhận nhiều dấu vết mô. Từ bánh cầu trước tới bánh cầu sau tạo khoảng hở tại mặt đất là 1m, khám sau xe không ghi nhận dấu vết gì, khám bên phải xe không ghi nhận dấu vết gì.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 68H1-09542 ghi nhận: Xe có chiều dài 1m77, chiều rộng 68cm, chiều cao 1m25, phần đầu xe không ghi nhận dấu vết gì, bên phải xe kính chiếu hậu bên phải mất kính, mặt sau kính chiếu hậu ghi nhận trầy xước kích thước 11x3cm. Tay phanh bên phải ghi nhận tình trạng công lệch từ trên xuống dưới từ trước ra sau, đầu tay phanh núm hình tròn ghi nhận dấu

vết trầy xước kim loại kích thước 1,5x1cm. Yếm xe phải tại phần tem honda ghi nhận dấu vết mô tử thi. Góc chân trước ghi nhận tình trạng công lệch từ trước ra sau từ dưới lên trên, đầu góc chân phần phủ nhựa bị rách để lộ phần sắt, cổ định phần nhựa kích thước 2x1,7cm. Góc chân sau ghi nhận tình trạng bề mặt kim loại tại phần đầu sắt có kích thước 2,1x0,5cm. Ống giảm thanh ghi nhận phần kim loại bảo vệ ống giảm thanh tình trạng vào trong, tại đầu ống bảo vệ giảm thanh ghi nhận dấu vết trầy xước kim loại từ trước ra sau từ trên xuống dưới kích thước 6x3cm. Tại phần đầu ống giảm thanh ghi nhận dấu vết mòn kim loại từ trước ra sau từ trên xuống dưới kích thước 5x3cm. Khung nâng kim loại ghi nhận vết trầy kim loại kích thước 0,7x0,4cm vết trầy có hướng từ trước ra sau từ trên xuống dưới. Phần biển kiểm soát ghi nhận dấu vết mô. Tại vôn lốp xe sau má phải phần tiếp giáp mặt đường ghi nhận dấu vết trượt cao su kích thước 19x3cm. Từ góc chân trước đo xuống mặt đất là 26cm, tại phần gù góc chân trước đo xuống mặt đất là 16cm. Khám bên trái xe không phát hiện dấu vết gì. Xe đang ghi nhận tình trạng chìa khóa đang cắm trên ổ khóa đang mở.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 501/KL-KTHS, ngày 28/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Mã Khắc P như sau:

- Các kết quả chính: Đầu mặt xẹp biến dạng. Toàn thân có nhiều vết sâu sát rách da và bầm tụ máu rải rác. Vỡ phức tạp xương sọ thành nhiều mảnh, thoát mô não ra ngoài.

- Kết luận: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 528/KL-KTHS, ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang về xác định nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Mã Khắc P kết luận không có thành phần Ethanol.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu và hóa sinh máu ngày 20/6/2020 của Trung tâm y tế thành phố H về việc xác định nồng độ và chất kích thích đối với Ngô Minh T kết luận không có nồng độ cồn trong máu và chất kích thích âm tính.

Vật chứng trong vụ án:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, số loại Future, biển kiểm soát 68H1-09542, số máy JC54E3159136, số khung 5385EZ102262, dung tích 124 (xe đã qua sử dụng), hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Một xe ô tô nhãn hiệu Hino màu trắng, loại tải có mui, biển kiểm soát 51C-53380, số máy J08EUF14655, số khung 8JTSEX14786, dung tích 7684 (xe đã qua sử dụng) đã được trả lại cho ông Ngô Minh T3 là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 1039/QĐ-CQĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của**

Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 3 Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Ngô Minh T3 bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Kim D số tiền 299.000.000đ (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng). Bị cáo và ông Ngô Minh T3 đã bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng, ông T3 còn phải bồi thường 179.000.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Mã Trúc L và cháu Mã Trung H mỗi đứa là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thi hành vào ngày 22/01/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

* Ngày 31/12/2020 bị cáo Ngô Minh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

- Xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;
- Không đồng ý bồi thường tiền mai táng phí là 150.000.000 đồng, chỉ đồng ý tiền mai táng phí là 30.000.000 đồng;
- Không đồng ý cấp dưỡng cho hai con của bị hại mỗi cháu mỗi tháng là 1.200.000 đồng, chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu 800.000 đồng tháng cho đến khi trưởng thành;
- Yêu cầu tự bị cáo sẽ bồi thường số tiền còn lại cho phía đại diện bị hại.

* Ngày 31/12/2020 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh T3 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

- Không đồng ý bồi thường tiền mai táng phí là 150.000.000 đồng, chỉ đồng ý bồi thường tiền mai táng phí là 30.000.000 đồng;
- Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền còn lại, vì ông đã bồi thường 120.000.000 đồng rồi và ông đã giao xe cho bị cáo điều khiển nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là yêu cầu HĐXX xem xét lại tội danh cho bị cáo và phần trách nhiệm bồi thường.

- Đại diện theo ủy quyền của người liên quan ông Ngô Minh T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm như sau:

Việc phối hợp điều tra, giải quyết tai nạn giao thông không thực hiện đúng quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông theo Thông từ 76/2011/TT-BCA ngày 22/11/2011 và Thông tư 77/2012/TT-BCA ngày 28/12/2012 của Bộ Công an như: Thực hiện khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông không có lực lượng Cảnh sát giao thông tham gia; không có báo cáo về kết quả điều tra và đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường được lập nhưng chưa đảm bảo, cụ thể: về mô tả hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn như thế nào; Chướng ngại vật trên đường là bao tải chứa đầy rác nhưng trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lại ghi nhận là “vỏ bao thức ăn chăn nuôi” là không chính xác, việc không xác định kích thước, trọng lượng đối với bao tải rác là có thiếu sót. Trong biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện có người chứng kiến là Nguyễn Văn Thủy nhưng phía trước biên bản không thể hiện Nguyễn Văn T là ai và ở đâu? CQĐT chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo, lời khai của nhân chứng Phan Nguyễn Như H là bị cáo vượt 02 xe mô tô cùng chiều hay chạy song song 02 xe mô tô cùng chiều từ bên phà lên nên cần phải làm rõ chi tiết này để xác định mức độ vi phạm của bị can như thế nào. Kết luận điều tra không nêu rõ bị cáo phạm lỗi gì, quy định tại đâu? Bản án sơ thẩm có vi phạm: tại Phần Quyết định của bản án thì giữa bản án gốc và bản án phát hành về trách nhiệm dân sự không giống nhau (Bản án gốc buộc ông Ngô Minh T3 bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 299.000.000đ nhưng bản án phát hành thì có khấu trừ thêm số tiền 120.000.000đ buộc ông T3 phải bồi thường số tiền còn lại là 179.000.000đ); Cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ bao tải rác ở đâu mà có, do ai đặt, để ra đường nhằm xác định có dấu hiệu phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo Điều 261 BLHS hay không để xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ đó, Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 BLTTHS xử Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

* Luật sư Tân bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về điều tra, xét xử lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét lại tội danh của bị cáo, xem hành vi của bị cáo có phạm tội hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/6/2020, tại đường số 6 thuộc tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố H, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-53380 đã chạy lấn sang phần đường bên trái làm cho ông Mã Khắc P điều khiển xe gắn máy đi theo chiều ngược lại va chạm vào bao rác ngã ra đường bị bánh sau xe tải cán vào đầu tử vong tại chỗ. Nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đồng thời yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét lại tội danh của bị cáo, xem hành vi của bị cáo có phạm tội hay không? HĐXX xét thấy:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo lại cho rằng: Khi bị cáo chạy từ bến phà Thanh Thới lên, đến khúc cua ngã ba thì có hai xe mô tô chạy song song phía bên phải xe bị cáo nên bị cáo mới phải bật nhan xin đường và chạy lấn về phía bên trái, bị cáo cho rằng do bị cáo bị hai chiếc xe mô tô kè nên bắt buộc phải chạy lấn sang bên trái nhưng vẫn trừ đường cho xe đi ngược chiều. Hành vi của bị cáo là lái xe vượt sai quy định, vượt trong điều kiện không đảm bảo an toàn; bị cáo thừa nhận có nhìn thấy chiếc xe mô tô của bị hại chạy theo hướng ngược lại nhưng lúc này bị cáo vẫn bật nhan, chạy lấn qua phần đường bên trái, mặc dù bị cáo vẫn trừ đường cho xe ngược chiều nhưng vẫn không đảm bảo an toàn, nên khi bị hại P chạy xe cán vào bao rác, bị ngã ra thì bị bánh sau xe tải của bị cáo cán lên, gây tử vong tại chỗ. Mặc dù, nguyên nhân xuất phát từ việc bị hại bị va vào bao rác (được người dân để bên đường) từ đó bị hại bị té ngã cùng xe và người đè lên bao rác, bị bánh sau xe tải cán lên, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại chính từ hành vi bị cáo chạy xe vượt không đúng quy định, không đủ điều kiện an toàn nên đã xảy ra tai nạn, và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 9: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”; và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông

đường bộ “2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự: Không đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại tiền mai táng phí là 150.000.000 đồng, mà chỉ đồng ý bồi thường mai táng phí là 30.000.000 đồng; và yêu cầu giảm tiền cấp dưỡng từ 1.200.000 đồng/tháng/cháu xuống còn 800.000 đồng/tháng/cháu. HĐXX xét thấy, đối với tiền mai táng phí cấp sơ thẩm buộc bên phía ông Ngô Minh T3 là chủ xe có trách nhiệm bồi thường, chứ không buộc bị cáo bồi thường, mặt khác chi phí mai táng gồm tiền hàn gương, tiền mồ mả và các chi phí hợp lý khác là 150.000.000 đồng mà đại diện bị hại yêu cầu là hợp lý. Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại mỗi tháng 1.200.000 đồng/cháu thì tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường số tiền này nên cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; mặt khác mức cấp dưỡng này là phù hợp để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho một đứa trẻ phát triển bình thường trong hoàn cảnh hiện nay. Do đó kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm mức cấp dưỡng là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của ông Ngô Minh T3:

Đối với kháng cáo xin giảm tiền mai táng phí là không được chấp nhận như HĐXX đã nhận định trên. Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ. Bởi, ông T3 là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (là chiếc xe tải gây tai nạn) bị cáo chỉ là người được ông T3 thuê lái xe và trả tiền công hàng tháng nên bị cáo không phải là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô đó mà ông T3 vẫn là người chiếm hữu, sử dụng xe, nên theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự thì: “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra...”. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông T3 có trách nhiệm bồi thường và dành quyền khởi kiện cho ông T3 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên thành một vụ án dân sự khác là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của ông T3 không đồng ý bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. HĐXX xét thấy:

Thứ nhất, Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông trong vụ án tai nạn giao thông nhưng

không có lực lượng Cảnh sát giao thông tham gia; không có báo cáo kết quả điều tra và đề xuất giải quyết vụ án tai nạn giao thông của lực lượng cảnh sát giao thông là không đúng quy định và quy trình giải quyết tai nạn giao thông theo Thông tư 76/2011/TT-BCA ngày 22/11/2011 và Thông tư 77/2012/TT-BCA ngày 28/12/2012 của Bộ Công an. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 76/2011/TT-BCA ngày 22/11/2011 của Bộ Công an về quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Cảnh sát nhân dân quy định: Lực lượng Cảnh sát điều tra chủ trì, phối hợp với Cảnh sát giao thông có mặt ngay tại hiện trường để tiến hành điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông có người chết tại hiện trường... Tại Điều 6 Thông tư 77/2012/TT-BCA ngày 28/12/2012 của Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông đường bộ quy định về xử lý tin báo: ... Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ hoặc đơn vị Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến gần nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông cử cán bộ đến hiện trường tổ chức cấp cứu người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của người bị nạn, xác định người làm chứng, giải tỏa ùn tắc giao thông; đồng thời thông báo cho Công an cấp huyện cử cán bộ đến hiện trường để điều tra, giải quyết. Mặt khác, theo quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về khám nghiệm hiện trường thì thành phần bắt buộc tham gia gồm Điều tra viên – chủ trì việc khám nghiệm hiện trường, đại diện Viện kiểm sát và người chứng kiến; và mời người có chuyên môn tham gia. Như vậy, theo các quy định dẫn chiếu nêu trên, thì không bắt buộc nhất thiết phải có Cảnh sát giao thông tham gia khám nghiệm hiện trường, do vậy HĐXX không có căn cứ chấp nhận quan điểm này của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Thứ hai, Vị đại diện VKS cho rằng Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường được lập chưa đảm bảo, cụ thể là chưa mô tả đoạn đường xảy ra tai nạn, chướng ngại vật trên đường, không thể hiện người chứng kiến ông Nguyễn Văn T là ai, ở đâu; Bản kết luận điều tra truy tố bị cáo vi phạm nhưng không nêu rõ bị cáo phạm lỗi gì, quy định tại đâu. Xét thấy, trong quá trình thực hiện và lập biên bản khám nghiệm hiện trường; ban hành Kết luận điều tra cơ quan điều tra đã có những thiếu sót như ý kiến trên của Kiểm sát viên, tuy nhiên việc thiếu sót này không làm ảnh hưởng, thay đổi bản chất vụ án, hành vi vi phạm của bị cáo; nên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về thiếu sót này.

Thứ ba, Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Cơ quan điều tra chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của bị can, lời khai của nhân chứng duy nhất của vụ án Phan Nguyễn Như H là bị cáo vượt 02 xe mô tô cùng chiều hay chạy song song 02 xe mô tô cùng chiều từ bên phà lên nên cần phải làm rõ chi tiết này để xác định mức độ vi phạm của bị can như thế nào. Xét thấy, Lời khai của bị cáo Ngô Minh T tại Bút lục 149, 150 khai nhận: *Khi ra khỏi khu vực phà Thạnh Thới, bị cáo điều khiển xe chạy*

với tốc độ khoảng 30km/h, do phía trước bên lề phải có hai chiếc xe máy chạy song song nên bị cáo mới bật nhan trái để vượt qua, lấn ra giữa lộ, khoảng cách giữa bánh xe bên trái đến lề lộ bên trái khoảng hơn 1,5m; Lời khai của người làm chứng Như H tại bút lục 137, 138: *Lúc này có nhiều xe moto chạy cùng chiều với xe tải, cho nên tài xế xe tải chạy lấn qua lề bên trái để cho xe mô tô chạy.* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng khi bị cáo chạy xe đến khúc cua tại ngã ba thì đã có hai chiếc xe mô tô chạy song song với bị cáo, khoảng cách từ ngã ba cho đến nơi xảy tai nạn là khoảng 100m, do hai xe mô tô chạy song song kề xe bị cáo nên bị cáo bật nhan chạy lấn sang phần đường bên trái. Như vậy lời khai của bị cáo cũng đã thừa nhận là bị cáo có ý bật nhan, để vượt lên hai chiếc xe mô tô chạy cùng chiều. Do đó, lời khai của bị cáo là thống nhất, không mâu thuẫn và cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường...

Thứ tư, Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, nguyên nhân bị hại tử vong xuất phát từ việc cán lên bao tải rác, té ra ngoài và bị bánh sau xe tải cán tử vong; nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ bao tải rác đó ở đâu mà có, do ai đặt, để ra đường là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với hành vi “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại Điều 261 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy, Tại Biên bản xác minh ngày 05/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh bao tải rác là của ai, do ai đặt ra đường, tuy nhiên kết quả xác minh không xác định được người nào đã để bao rác ở gần chỗ xảy ra vụ tai nạn, nên đã lập biên bản làm cơ sở giải quyết vụ án (bút lục 155). Như vậy, cơ quan điều tra đã có tiến hành xác minh đối với bao rác, nhưng do không xác định được người để bao rác nên không khởi tố đối với hành vi Cản trở giao thông đường bộ là có căn cứ.

Thứ năm, đối với nhận định của đại diện Viện kiểm sát về phần quyết của bản án sơ thẩm thì giữa bản án gốc và bản án phát hành về trách nhiệm dân sự không giống nhau (Bản án gốc buộc ông Ngô Minh T3 bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 299.000.000đ, không khấu trừ số tiền đã bồi thường trước; còn bản án phát hành thì có khấu trừ số tiền 120.000.000đ đã bồi thường trước). HĐXX nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc phát hành bản án như nhận định trên của Viện kiểm sát, tuy nhiên số tiền buộc ông T3 phải có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện bị hại ở cả hai bản án đều là 299.000.000 đồng; bản án phát hành có khấu trừ số tiền mà bị cáo và ông T3 đã bồi thường cho đại diện bị hại trước đó, nên có lợi cho bị cáo và cũng không gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án; nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, mà cần rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm về sai sót này.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra, xét xử lại là không có căn cứ. Những sai sót nêu trên của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng tới bản

chất vụ án và không làm thay đổi hành vi phạm tội của bị cáo như đã điều tra, truy tố và xét xử. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, mà cần rút kinh nghiệm đối với các sai sót nêu trên của cấp sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Xét đề nghị của Luật sư Tân bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất đề nghị hủy án là không có căn cứ như HĐXX đã phân tích trên nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Ông T3 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0009252 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Ông T3 còn phải nộp thêm 100.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh T3.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Minh T - 09 (Chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 3 Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Ngô Minh T3 bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Kim D số tiền 299.000.000đ, khấu trừ số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng (trong đó trực tiếp đưa cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng và 105.000.000 đồng theo các biên lai thu số 00389 ngày 11/8/2020, số 00392 ngày 11/9/2020, số 00400 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang). Như vậy, ông T3 còn phải bồi thường **179.000.000** (Một trăm bảy mươi chín triệu) đồng.

Buộc bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Mã Trúc L và cháu Mã Trung H mỗi cháu là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thi hành vào ngày 22/01/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Ông T3 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0009252 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Ông T3 còn phải nộp thêm 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án số: 40/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra thành phố (1)
- VKSND thành phố (1)
- TAND thành phố (1)
- THA hình sự thành phố (1)
- CC THADS thành phố (1)
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang